

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Trí.

2. Ông Nguyễn Quang Tố.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số N đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS, ngày 27/10/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử (bổ sung) số: 175^a/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh ngày 05/7/1979 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1948; có vợ là Phạm Tố S, sinh năm 1981 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Mai Xuân Th, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số ND, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Chị Phạm Tố S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt.

** Người làm chứng:*

Ông Trương Đình A, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm N, thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A:* Bà Nguyễn Anh T, luật sư của Công ty luật C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số LVL, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2021, Trần Văn A sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone 6s của mình truy cập Internet, vào trang mạng “Zalo Shop Uy tín” (không rõ địa chỉ truy cập) đặt mua 400 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm với giá 10.000đ/01 viên, tổng cộng số tiền 4.000.000 đồng (không rõ tên tuổi, địa chỉ người bán đạn). Đến khoảng tháng 9/2021, người bán đạn đã gửi 400 viên đạn thể thao cho Trần Văn A bằng hình thức gửi qua xe khách chạy tuyến Bắc - Nam, A đã nhận 400 viên đạn thể thao trên tại địa điểm ngã ba S, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng mua đạn thể thao vào tài khoản ngân hàng cho người bán đạn. Trần Văn A để số đạn này vào cốp xe mô tô của mình biển số 37P7-XXYY sau đó đem về cất giữ tại chỗ ở của A ở thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. A dự định bán lại số đạn thể thao trên cho những người dân sống tại địa bàn huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 12.000 đồng/01 viên.

Khoảng tháng 01 năm 2022, Trần Văn A dùng điện thoại Nokia có gắn số điện thoại 038.xxx.xx liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua 295,4 gam thuốc nổ với giá 800.000 đồng; 51,2 gam đạn chì súng hơi với giá 600.000 đồng và 4000 gam kim loại chì với giá 400.000 đồng với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Trần Văn A và người bán thuốc nổ thỏa thuận địa điểm giao nhận thuốc nổ tại ngã ba S, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến ngã ba S, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giao 295,4 gam thuốc nổ; 51,2 gam đạn chì súng hơi và 4000 gam kim loại chì cho Trần Văn A. Trần Văn A đã cất giấu toàn bộ số thuốc nổ, hạt kim loại, chì đã mua này trên xe mô tô biển số 37P7-XXYY của mình cùng với 400 viên đạn thể thao đã mua trước đó. Để tránh bị phát hiện, A để thuốc nổ, hạt kim loại, chì và đạn thể thao ở phía dưới yên xe, phía trên dùng xoong nồi che lại. Sau đó, Trần Văn A dùng xe mô tô biển số 37P7-XXYY có cất giấu thuốc nổ, hạt kim loại, chì và đạn thể thao, chạy lên vùng huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế để bán kiếm lời. Trần Văn A đã bán tổng cộng 25 viên đạn thể thao cho 03 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở vùng huyện NĐ với giá 290.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 13/01/2022, Công an xã H, huyện NĐ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn A đang vận chuyển, đang bán 295,4 gam thuốc nổ; 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn, 4000 gam kim loại chì và 373 viên đạn thể thao tại xã H, huyện NĐ.

Quá trình điều tra, Trần Văn A khai nhận, thông qua một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu cho A biết có một người đàn ông tên Th (sống tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) để A liên hệ mua thuốc nổ về bán kiếm lời. Trần Văn A khai đã sử dụng số điện thoại 038.5032.548 liên hệ người đàn ông tên Th sử dụng số điện thoại 0983.xxx.xx để mua 295,4 gam thuốc nổ; 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn và 4000 gam kim loại chì từ ông Th và đã nhờ vợ chuyển số tiền 1.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4010205025129 của ông Th. Quá trình xác minh đã xác định người có tên Th sử dụng số điện thoại 0983.528.513 nêu trên là Mai Xuân Th (sinh ngày 23/4/1961, trú tại ND, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, sử dụng số tài khoản 40102050xxxxx của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế). Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, ông Th thừa nhận đã bán cho Trần Văn A 3,5 kg chì với giá 550.000 đồng/kg và Phạm Tố S đã chuyển khoản số tiền 1.800.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của ông Th còn lại 295,4 gam thuốc nổ và 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn Trần Văn A mua từ đâu ông Th không biết.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

1. Của Trần Văn A:

- 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu RS, biển số 37P7-XXYY, số máy A4A-H208466, số khung H8H-208466.
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s, Model A1688, ID: BCG E2946A;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model TA-1174, code: 23KIG 74VN00, bên trong có 01 sim viettel;
- 295,4 gam thuốc nổ, sau khi giám định còn 278,7 gam thuốc nổ;
- 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn, sau khi giám định còn 47,8 gam;
- 4000 gam kim loại chì.
- 373 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm.

2. Của Mai Xuân Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357625087365212.

Hiện các vật chứng gồm: 278,7 gam thuốc nổ; 47,8 gam hạt kim loại hình trụ tròn và 373 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi vào kho vũ khí của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu RS, biển số 37P7-XXYY, số máy A4A-H208466, số khung H8H-208466; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 4000 gam kim loại chì; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh.

Tại Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 373 viên đạn được ký hiệu từ

A1 đến A373 gửi giám định là đạn dùng cho súng thể thao cỡ nòng 5,6mm, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 112/KL-C09C-Đ2 ngày 28/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ Chất bột màu xanh đựng trong 03 túi nilong gửi giám định đều là thuốc phóng Nitro Cellulose (NC), tổng khối lượng là 295,4 gam, thuốc phóng Nitro Cellulose (NC) là vật liệu nổ.

+ Các vật hình trụ tròn đựng trong 03 túi nilong gửi giám định là các hạt có tính năng, tác dụng tương tự hạt nổ, tổng khối lượng là 51,2 gam, không phải là vật liệu nổ.

+ Các vật bằng kim loại dạng hình cầu đựng trong 01 túi nilong màu xanh gửi giám định là kim loại Chì (Pb), tổng khối lượng là 4000 gam, không phải là vật liệu nổ.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTTH-P1 ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế luận tội giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử lý như sau: Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo A từ 08 (Tám) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý 278,7 gam thuốc nổ và 373 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm. Trả lại cho bị cáo A 4000 gam kim loại chì và 47,8 gam hạt kim loại hình trụ tròn. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu RS, biển số 37P7-XXYY, số máy A4A-H208466, số khung H8H-208466, trả lại 1/2 giá trị của xe mô tô này cho chị Phạm Tố S (là vợ của bị cáo A). Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền 290.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho ông Mai Xuân Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357625087365212.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về động cơ phạm tội, bị cáo mua bán chỉ nhằm để có thêm tiền xăng xe đi lại. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải xa quê đi làm ăn kiếm sống; giai đoạn 2020 - 2021 do dịch bệnh nên bị cáo không có thu nhập. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo được trở về với gia đình, lao động có thu nhập để chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Mai Xuân Th không có ý kiến tranh luận. Đối với chị Phạm Tố S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô của vợ chồng bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong kết luận điều tra, cáo trạng đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích lợi nhuận nên khoảng tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Văn A dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn số sim Viettel 038.xxxxx.xxx liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua 295,4 gam thuốc nổ với giá 800.000 đồng. Sau đó, khoảng 12 giờ 10 phút ngày 13/01/2022, bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37P7-XXYY (xe của vợ chồng bị cáo) vận chuyển trái phép 295,4 gam thuốc nổ nhằm mục đích bán kiếm lời tại xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị cơ quan Công an bắt quả tang; tại thời điểm bị bắt quả tang trên xe mô tô của bị cáo còn có 4.000 gam kim loại chì, 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn, 373 viên đạn thể thao (bị cáo đã bán được 25 viên với số tiền 290.000 đồng, 02 viên bị cáo làm

mất). Tại Kết luận giám định số 112/KL-C09C-Đ2 ngày 28/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất bột màu xanh đựng trong 03 túi nilong gửi giám định đều là thuốc phóng Nitro Cellulose (NC), tổng khối lượng là 295,4 gam, thuốc phóng Nitro Cellulose (NC) là vật liệu nổ.

Do vậy, bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTTH-P1 ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý nghiêm ngặt của Nhà nước đối với vật liệu nổ mà còn có thể gây nguy hiểm cho xã hội với hậu quả không thể lường trước được. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức biết được việc mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có cha, mẹ vợ tham gia Dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước công nhận, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, nên Hội đồng xét xử thấy cần xem xét để áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và người bào chữa cho bị cáo, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi đã giá đầy đủ, toàn diện tính chất của vụ án, mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm đối với xã hội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có

căn cứ, được chấp nhận. Cụ thể: Tịch thu súng ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý 278,7 gam thuốc nổ và 373 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm. Đối với 47,8 gam vật kim loại hình trụ và 4000 gam kim loại chì, không phải là vật Nhà nước cấm lưu hành nên trả lại cho bị cáo. Tịch thu súng vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu RS, biển số 37P7-XXYY, số máy A4A-H208466, số khung H8H-208466, trả lại 1/2 giá trị của xe mô tô này cho chị Phạm Tố Sinh (là vợ của bị cáo A). Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền 290.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho ông Mai Xuân Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357625087365212.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo hành nghề lao động tự do thu nhập thấp và không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua 400 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm, sau đó vận chuyển lên vùng núi huyện NĐ để bán. Do Trần Văn A không có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí thể thao nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1816/QĐ-XPHC ngày 01/8/2022 đối với Trần Văn A về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí thể thao”, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với hành vi mua bán 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn (sau khi giám định còn lại 47,8 gam và 4000 gam kim loại chì. Hành vi này của Trần Văn A không vi phạm pháp luật hình sự.

Đối với ông Mai Xuân Thủy, theo lời khai của bị cáo A thì bị cáo đặt mua từ ông Thủy 295,4 gam thuốc nổ; 51,2 gam hạt kim loại hình trụ tròn và 4000 gam kim loại chì, tuy nhiên khi vợ của A (Phạm Tố S) chuyển 1.800.000 đồng vào tài khoản của ông Thủy không nêu rõ nội dung chuyển tiền, ông Th chỉ thừa nhận đã thực hiện giao dịch trên điện thoại bán 3,5 kg chì với giá 550.000 đồng/kg. Các dữ liệu thu thập trên hai máy điện thoại của bị cáo và ông Mai Xuân Th, dữ liệu về giao dịch trên tài khoản số 40102050xxxxx Ngân hàng Agribank của ông Mai Xuân Th không thể hiện nội dung giao dịch là bán thuốc nổ, Cơ quan an ninh điều tra và Viện kiểm sát đã tiến hành đối chất nhưng không có căn cứ xác định ông Th đã bán thuốc nổ cho bị cáo A. Quá trình điều tra, xác minh và tại phiên tòa xác định ông Th không có tiền án, tiền sự, không có hoạt động mua bán, tàng trữ thuốc nổ nên các cơ quan tiến hành tố tụng không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với ông Mai Xuân Th.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 305; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên xử:

2.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, Model A1688, ID BCG E2946A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174, Code: 23KIG74VN00 bên trong có 01 sim Viettel của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Văn A 4000 gam kim loại chì và 47,8 gam vật kim loại hình trụ tròn. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu RS, biển số 37P7-XXYY, số máy A4A-H208466, số khung H8H-208466, trả lại 1/2 giá trị của xe mô tô này cho chị Phạm Tố S (là vợ của bị cáo A). Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền 290.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho ông Mai Xuân Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 357625087365212.

Các loại vật chứng nêu trên (trừ số tiền 290.000 đồng) hiện đang được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

2.2. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý 278,7 gam thuốc nổ và 373 viên đạn thể thao cỡ nòng 5,6mm. Các loại vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- CQ ANĐT CA tỉnh TT Huế;
- CQ THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú